TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15**/2018/QĐST-VDS	*H, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2018/TLST - VDS ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa người yêu cầu:

+ Anh **Lê Thành H** - sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Tổ 32, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

+ Chị **Trần Thị Đ** - sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: Khu 8, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Thành H** và chị **Trần Thị Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thành H và chị Trần Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 10/5/2016 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Thành H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Thành H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Lê Thành H và chị Trần Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng mỗi người đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002962 ngày 23/5/2018 (của chị Đ) và số 0002963 ngày 23/5/2018 (của anh H) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Tâm